

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch triển khai kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, thể hiện sự quyết tâm, sáng tạo và bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả. Kết quả thực hiện chương trình hành động là cơ sở quan trọng để kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị hằng năm và cả nhiệm kỳ.

2. Chọn những giải pháp đột phá, những vấn đề nổi cộm, bức xúc cần giải quyết, xác định mục tiêu chiến lược, cụ thể hóa bằng các đề án, kế hoạch có thời gian hoàn thành, phân công đơn vị chủ trì cụ thể và có chế độ kiểm tra, giám sát và báo cáo thường xuyên việc thực hiện theo tinh thần “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”.

3. Quá trình tổ chức thực hiện gắn với triển khai Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị ở từng cấp, từng ngành.

## II. MỤC TIÊU

Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục có hiệu quả tác động của đại dịch COVID-19, nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế; khai thác mạnh mẽ lợi thế so sánh của địa phương trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Phát triển hài hòa giữa kinh tế với văn hóa xã hội, bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh. Phân đấu đến năm 2025 kinh tế An Giang thuộc nhóm đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và đạt mức trung bình cả nước; đến năm 2030 đạt trên mức trung bình cả nước.

## III. CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

Tập trung thực hiện có hiệu quả 03 khâu đột phá:

1. Đầu tư kết cấu hạ tầng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ phát triển công nghiệp và du lịch.
2. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ; cải thiện hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.
3. Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo nhằm phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn.

## IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân 05 năm: 6,5 - 7%.
2. GRDP bình quân đầu người đến năm 2025: 70,494 - 72,203 triệu đồng/người/năm (tương đương 2.563 - 2.626 USD/người/năm)<sup>1</sup>.
3. Tổng vốn đầu tư xã hội 05 năm: 164.631 - 176.360 tỷ đồng<sup>2</sup>.
4. Kim ngạch xuất khẩu 05 năm: đạt 5.285 triệu USD.
5. Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn 05 năm: đạt 41.303 tỷ đồng.
6. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025: đạt 43%.
7. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025: đạt 55%.
8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân đến năm 2025: đạt 73%.
9. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân từ 1-1,2%/năm.
10. Số bác sĩ trên 01 vạn dân đến năm 2025: 11 bác sĩ/01 vạn dân.

---

<sup>1</sup> và <sup>2</sup> được tính toán theo Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 là 5,45% do Tổng cục Thống kê cung cấp vào tháng 3/2020.

11. Số giường bệnh trên 01 vạn dân đến năm 2025: 28 giường/01 vạn dân.

12. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025: đạt 95%.

13. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 28 - 34 xã (nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 89 - 95 xã).

14. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 30 - 35 xã.

15. Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới: 02 huyện (nâng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 đạt 05 huyện).

16. Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 01 huyện.

17. Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh đến năm 2025: đạt 95%.

18. Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử: đạt 90%.

## **V. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI**

**1. Tập trung thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, căn cứ vào tình hình thực tế và địa bàn cụ thể để lựa chọn ưu tiên, bảo đảm sức khỏe, tính mạng của Nhân dân là trên hết, trước hết và bảo đảm an sinh xã hội**

Tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; tiếp tục nghiên cứu tổng kết thực tiễn, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch như: xét nghiệm, 5K, vắc-xin, thuốc đặc trị, công nghệ, các biện pháp khác...; chủ động các phương án, kịch bản để kịp thời ứng phó với mọi tình huống. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp uỷ, sự điều hành của chính quyền; tiếp tục huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Giữ vững tình hình an ninh trật tự, bảo đảm an toàn cho Nhân dân trong mọi tình huống.

Đẩy mạnh triển khai chiến dịch tiêm chủng kịp thời, an toàn, khoa học, hiệu quả, sớm đạt miễn dịch cộng đồng theo Kế hoạch số 2539/KH-SYT ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Sở Y tế triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 tỉnh An Giang năm 2021-2022 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Thực hiện Kế hoạch phục hồi kinh tế trong điều kiện phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh An Giang, đồng thời triển khai thực hiện Kế hoạch chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân và bảo đảm an

sinh xã hội trong bối cảnh dịch COVID-19. Trong đó, tổ chức thực hiện triển khai kịp thời và đầy đủ những chính sách của Nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng của dịch COVID-19: Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày tháng 09 tháng 09 năm 2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh An Giang; Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp...

Tăng cường kiểm soát và thực hiện nghiêm tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển và thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19, các nhiệm vụ cần thiết, cấp bách khác.

## **2. Đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

**2.1. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh**

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020.

Xây dựng và thực hiện đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; kế hoạch Phát triển Hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, trong đó tập trung hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Quyết định 30/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Triển khai thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy và của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận số 81-KL/TW, ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Bộ

Chính trị về đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và Nghị quyết số 34/NQ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về bảo đảm an ninh lương thực quốc gia đến năm 2030.

Thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành Công nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; gắn với triển khai Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 và Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông để đẩy mạnh phát triển kinh tế, đồng thời phục vụ thực hiện đa mục tiêu; gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động về phát triển hạ tầng du lịch giai đoạn 2021-2025.

**2.2.** Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế số, xã hội số

Triển khai Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 179 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 phù hợp tình hình dịch bệnh COVID-19; khuyến khích phát triển các loại hình thương mại mới, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch mua bán thông qua các sàn giao dịch điện tử.

Nghiên cứu và triển khai những chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp phù hợp định hướng của tỉnh theo Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng xây dựng chính sách công nghiệp tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó ưu tiên phát triển ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp phụ trợ; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển các cụm công nghiệp ở các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27 tháng 6 năm 2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Ưu tiên phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, các sản phẩm gắn với thị trường tiêu thụ, có sức cạnh tranh; đồng thời gắn với Chương trình phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Chương

trình hành động số 18-CTr/TU, ngày 28 tháng 02 năm 2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Khuyến khích và huy động nguồn lực xã hội, các doanh nghiệp đầu tư khu công nghệ thông tin tập trung; sớm vận hành Trung tâm điều hành thông minh để nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành và quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

**2.3.** Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 20-CTr/TU ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Đề án số 05-ĐA/TU ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Tỉnh ủy An Giang “Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

### **3. Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

**3.1.** Thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Tăng cường mở các chuyên đề, chuyên mục, tăng thời lượng phát sóng các tin, bài về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Tiếp tục hoàn thiện luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để các tổ chức và nhân dân tham gia tích cực và có hiệu quả vào quá trình hoạch định, thực thi, giám sát thực hiện luật pháp, các chủ trương phát triển kinh tế - xã hội.

**3.2.** Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn

Tiến hành rà soát các quy định liên quan việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thi hành pháp luật, chiến lược, quy

hoạch, kế hoạch nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành.

Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường; triển khai đến mọi đối tượng nhằm thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ công cơ bản.

**3.3. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế**

Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện Kế hoạch số 28-KH/TU, ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW, ngày 05 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-CP, ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế và Chương trình hành động số 14-CTr/TU, ngày 28 tháng 02 tháng 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

**4. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người**

Tiếp tục đầu tư phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong một số lĩnh vực ưu tiên phát triển theo hướng chất lượng cao, phục vụ các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phù hợp định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Nội dung Kế hoạch số 518/KH-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025 (giai đoạn 2) triển khai đào tạo cho khu vực công và xã hội trong 03 lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp cao công nghệ cao, du lịch và nguồn lực trong học sinh phổ thông.

Tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đồng thời gắn với thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP,

ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo giai đoạn 2019-2025.

Xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030. Tiến hành rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức các trường cao đẳng, trung cấp công lập. Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phấn đấu đưa Trường Cao đẳng nghề thành trường chất lượng cao. Tập trung đầu tư, hỗ trợ đào tạo cho các trường và ngành, nghề trọng điểm. Phát triển nguồn nhân lực có kỹ thuật, tay nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, doanh nghiệp và các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Triển khai chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó, nhu cầu nhân lực trong một số lĩnh vực phục vụ ngành y tế được chú trọng như: dịch vụ y tế chất lượng cao, nhân sự quản lý... ; đồng thời tiếp tục thực hiện chính sách đào tạo bác sĩ theo địa chỉ nhằm bổ sung cho các y tế cơ sở, vùng sâu, vùng xa nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

## **5. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ**

Xây dựng và thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và cải tiến năng suất chất lượng cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025; gắn với thực hiện Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 996/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm địa phương và sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ đáp ứng điều kiện theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chương trình Phát triển thương hiệu các sản phẩm nông nghiệp tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Từng bước xây dựng nhãn hiệu một số sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu vào những thị trường khó tính; đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực nghiên cứu giống một số loại thủy sản, cây trồng... để hình thành vùng sản xuất và cung cấp giống của vùng.



Triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030 và Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 100/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh thương mại hóa gắn với phát triển thị trường giao dịch các sản phẩm nghiên cứu khoa học, sở hữu trí tuệ... nhằm thu hút nguồn lực xã hội tham gia nghiên cứu khoa học – công nghệ.

Triển khai Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh An Giang đến năm 2025, gắn với Kế hoạch triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hoá giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang; Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.

## **6. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam**

Tiếp tục xây dựng nền văn hóa và con người An Giang phát triển toàn diện theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra trong Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hoá và thể thao thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam, giai đoạn 2021-2030.

Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 nhằm xây dựng thế hệ thanh niên phát triển toàn diện, khát vọng vươn lên xây dựng quê hương đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, năng động, sáng tạo... đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước và hội nhập quốc tế.

## **7. Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội**

Xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo khó khăn (theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021 - 2025) về nhà ở trên địa bàn tỉnh phù hợp quy định của Chính

phủ. Đồng thời tiến hành rà soát những hộ gia đình đã được hỗ trợ nhà ở trong giai đoạn trước, thông qua chương trình vận động xã hội hóa hỗ trợ kinh phí tu sửa.

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo chuẩn đa chiều, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Phát triển bảo hiểm xã hội theo Nghị quyết 28-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng; Chương trình hỗ trợ người khuyết tật giai đoạn 2021-2030.

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 và Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021-2025.

## **8. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại**

Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông để đẩy mạnh phát triển kinh tế, đồng thời phục vụ thực hiện đa mục tiêu. Triển khai thực hiện Quyết định số 1697/ĐA-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Đề án xã hội hóa đầu tư xây dựng cầu nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2021-2025. Nâng cấp các tuyến Đường tỉnh ĐT.848 (Đồng Tháp); ĐT.942; ĐT.954; ĐT.952 lên QL.80B.

Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông; sớm hoàn thành việc xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quan trọng và nền tảng kết nối, chia sẻ quốc gia, trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương; hình thành đô thị thông minh kết nối đồng bộ và thống nhất. Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin.

Từng bước tháo gỡ những rào cản trong sử dụng phát triển hệ thống cơ sở vật chất và dịch vụ hạ tầng năng lượng. Bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng trước hết khu vực nội tỉnh và lưới điện quốc gia, khuyến khích phát triển lưới điện thông minh, năng lượng tái tạo và sự tham gia mạnh mẽ của khu vực kinh tế ngoài nhà nước. Hình thành và kiểm soát tỷ lệ tiêu hao năng lượng tính trên GRDP bình quân của tỉnh, phấn đấu giảm 1 - 1,5%/năm.

Nâng cấp và hiện đại hoá kết cấu hạ tầng chiến lược, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng cơ sở hạ tầng liên xã, cấp huyện, vùng, bảo đảm tính kết nối theo hệ thống, nhất là về thủy lợi, giao thông, hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

Tập trung thu hút, đầu tư phát triển một số loại hình hạ tầng thương mại có tính chất trọng tâm, trọng điểm như hệ thống chợ đầu mối cấp vùng nhằm tăng khả năng tiếp cận giữa người bán và người mua; các trung tâm logistics nhằm hỗ trợ tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa nông sản.

Củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu. Tăng cường đầu tư phát triển y tế công lập, tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập; phát triển y học hiện đại gắn với y học cổ truyền. Thành lập và đưa vào hoạt động Bệnh viện Y học cổ truyền quy mô 100 giường.

**9. Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững nguồn tài nguyên; bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai**

Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư các dự án, công trình trọng điểm tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 nhằm thu hút nguồn lực xã hội, doanh nghiệp đầu tư vào những lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo động lực mới cho tăng trưởng.

Thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23 tháng 08 năm 2019 của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh. Trong đó, huy động nhiều nguồn lực thực hiện đồng bộ các giải pháp tổng thể để phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, sạt lở, xâm nhập mặn do nước biển dâng.

Tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển bền vững tài nguyên nước theo Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Chính phủ, Liên hợp quốc. Đề xuất và thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình, phi công trình để bảo vệ bờ sông tránh sạt lở, quản lý xả thải để bảo vệ tài nguyên nước. Rà soát, lập quy hoạch bố trí dân cư và tính toán cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư các khu dân cư để di dời dân ở các điểm sạt lở nghiêm trọng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên, môi trường. Tăng cường kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên, hoạt động gây ô nhiễm môi trường, phát thải khí nhà kính. Đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường, đẩy lùi tình trạng ô nhiễm, xâm hại môi trường, suy thoái tài nguyên và suy giảm đa dạng sinh học.

Hoàn thiện hệ thống xử lý rác thải sinh hoạt theo quy hoạch, phân đấu các đô thị từ loại III trở lên và đô thị loại IV quy mô dân số lớn có hệ thống xử lý nước thải; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

### **10. Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, đẩy mạnh ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển**

Tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch đối ngoại hằng năm bám sát những chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước về công tác đối ngoại trong tình hình mới, phục vụ trực tiếp các nhiệm vụ phát triển kinh - tế xã hội của địa phương. Bên cạnh đó, tiếp tục duy trì và phát triển sâu rộng các mối quan hệ hữu nghị truyền thống đối với các tỉnh giáp biên như Kandal, Takeo vương quốc Campuchia, hoàn thành công tác phân giới cắm mốc, quy tập hài cốt quân tình nguyện hy sinh trên đất Campuchia.

Thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa các mối quan hệ hợp tác của tỉnh đối với các đối tác quốc tế dựa trên quan hệ cùng có lợi theo Chỉ thị số 25-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030 và Kế hoạch số 582/KH-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó tập trung triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác kinh tế với các đối tác quan trọng, tận dụng các hiệp định thương mại tự do có ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành hàng chủ lực của tỉnh.

Chủ động đề xuất các dự án hợp tác kinh tế cụ thể, mang tính chiến lược trong quan hệ với các đối tác quan trọng và từ đó tổ chức xúc tiến kinh tế đối ngoại thực chất, hiệu quả nhân các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo tỉnh, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kết nối địa phương, doanh nghiệp xúc tiến kinh tế đối ngoại thích ứng với bối cảnh COVID-19.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 749/KH-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn

tỉnh An Giang. Tích cực khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới để hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa; tăng cường hợp tác quốc tế trong một số lĩnh vực, như: bảo vệ môi trường, năng lượng tái tạo, đào tạo nhân lực...

Triển khai Đề án xây dựng cổng thông tin điện tử tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại trong bối cảnh kinh tế số đang diễn ra mạnh mẽ, và những thay đổi đáng kể thời kỳ hậu COVID-19, đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, doanh nghiệp. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các giao dịch thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu sản phẩm; chuyển đổi mô hình kinh doanh thông qua ứng dụng công nghệ thông tin...

Xây dựng kế hoạch tiếp tục hợp tác với Viện nghiên cứu di sản Deahan (Hàn Quốc) và Viện viễn đông bác cổ Pháp (EFEO) về nghiên cứu, khai quật di tích và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá Óc Eo – Việt Nam.

**11. Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo**

Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-203 và Đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục rà soát và thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục quy định liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh giai đoạn 2020-2025.

Xây dựng và triển khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm và giai đoạn 2021-2025; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, xử lý công việc trên môi trường mạng. Hoàn thành kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý. Phát triển mạnh mẽ thị trường dịch vụ pháp lý, các hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh ngay từ cấp cơ sở; quan tâm giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Hoàn thành 100% các cuộc, thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng qua công tác này, kiến nghị xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và thu hồi triệt để tiền, tài sản tham nhũng. Kiểm soát hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Luật Phòng, chống tham nhũng.

**12. Phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước**

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về lãnh đạo củng cố quốc phòng, an ninh kết hợp phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh theo đúng phương châm “phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trung tâm; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong quản lý, bảo vệ chủ quyền biên giới. Tăng cường công tác kiểm soát, kiểm tra các hoạt động trên tuyến biên giới; đẩy mạnh công tác phòng, chống buôn lậu; đấu tranh hiệu quả các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới quốc gia, nhập cảnh trái phép...

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh các địa bàn chiến lược.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi và tổng hợp; tổ chức đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu, kịp

thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trong quá trình thực hiện.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang và các Sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận và sức mạnh tổng hợp, phát huy tinh thần nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung những nội dung thuộc Kế hoạch này, các Sở, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Vp.UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Lưu HCTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**